

Bản án số: 13/2025/KDTM-ST
Ngày: 24-02-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hoá

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

Bà Phạm Tú Nhi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 135/2024/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ: Lô I - I đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Nguyễn Dương H, sinh năm 1983; địa chỉ: T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo uỷ quyền, theo giấy uỷ quyền ngày 07 tháng 11 năm 2024. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Á; địa chỉ: Thửa đất số 2823 tờ bản đồ số: 12TDH.6, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành Phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: ông Lê Đức H1, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH S do người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Dương H trình bày:

Ngày 11/03/2024, Công ty TNHH Á (gọi tắt là Công ty Á) và Công ty TNHH S - chi nhánh S1 (gọi tắt là Công ty S) ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 010324. Theo đó, hai bên thống nhất thoả thuận Công ty S cung cấp thực phẩm (gạo, nếp, tấm, thương hiệu C) cho Công ty Á theo đơn đặt hàng của bên mua, thời hạn thanh toán, bên mua sẽ thanh toán toàn bộ công nợ phát sinh trong tháng cho bên bán không chậm hơn ngày thứ 15 của tháng tiếp theo. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Á đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 15/5/2024 Công ty Á còn nợ lại số tiền 91.440.000 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán cho Công ty S. Do đó, Công ty S có đơn khởi kiện Công ty Á, yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc Công ty TNHH Á thanh toán số tiền nợ gốc cho Công ty TNHH S là 91.440.000 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 15/05/2024 đến ngày xét xử ngày 24/02/2025 theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng là 0.1%/ngày: $91.440.000 \text{ đồng} \times 0.1\% \text{ ngày} \times 286 \text{ ngày} = 26.151.840 \text{ đồng}$. Tổng cộng gốc và lãi là 117.591.840 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Á: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đương sự có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng Công ty TNHH Á đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp bất cứ chứng cứ gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Công ty TNHH Á có địa chỉ tại thửa đất số 2823 tờ bản đồ số: 12TDH.6, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành Phố D, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ các Điều: 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Á vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH S là ông Nguyễn Dương H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại các khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền gốc, lãi thấy rằng: Hợp đồng mua bán hàng hóa số 010324, ngày 11/03/2024 được giao kết giữa Công ty TNHH A với Công ty TNHH S - chi nhánh S1 ký đã thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu bị đơn có văn bản trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hoá cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả tiền mua hàng hoá mà bị đơn còn nợ lại là có cơ sở chấp nhận. Tính đến ngày xét xử ngày 24/02/2025, Công ty TNHH A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền gốc còn nợ 91.440.000 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 15/05/2024 đến ngày xét xử ngày 24/02/2025 theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng là 0.1%/ngày: $91.440.000 \text{ đồng} \times 0.1\% \text{ ngày} \times 286 \text{ ngày} = 26.151.840 \text{ đồng}$. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi chậm trả là 117.591.840 đồng.

[3] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH A phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, và các Điều 91, 96, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 3, 24, 55, 306 Luật Thương mại 2005;
- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH S2 đối với bị đơn Công ty TNHH A về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

Buộc Công ty TNHH A có trách nhiệm thanh toán cho công ty số tiền 117.591.840 (Một trăm mười bảy triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 91.440.000 (Chín mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 15/05/2024 đến ngày xét xử ngày 24/02/2025 là 26.151.840 (Hai mươi sáu triệu, một trăm năm mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán hàng hóa số 010324, ngày 11/03/2024.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH A phải chịu án phí 5.879.592 (Năm triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi hai) đồng.

Công ty TNHH S2 không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An hoàn trả lại cho Công ty TNHH S2 số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007505 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân